TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Minh S, sinh năm 1977;

2. Chị Lê Khánh H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* cháu Trần Thụy H N (nữ), sinh ngày 11/9/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh S và chị Lê Khánh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 16/02/2001. Thời gian đầu chung sống anh chị hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ cH không còn. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh S và chị H có một người con chung là Trần Thụy H N (nữ), sinh ngày 11/9/2003. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là được sống cùng mẹ (chị H). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả tạm ứng lệ phí và tự nguyện chị toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh S và chị Lê Khánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một người con chung là Trần Thụy H N (nữ), sinh ngày 11/9/2003.

Giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là được sống cùng mẹ (chị H). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh S, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), chị H tự nguyện chịu. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phía là 300.000đồng theo biên lai thu số 004068 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Cơ quan THA DS Q.BT;
- TAND TPCT;
- UBND Phường;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thúy Nguyên